

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NQ-HĐND  
“Dự thảo”

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về ban hành Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXH ngày tháng 12 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, tại kỳ họp lần thứ 14,

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức đóng góp, chi hỗ trợ thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
2. Người nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.
3. Người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.
4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

## **Điều 3. Hỗ trợ thực hiện chế độ đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc**

1. Người cai nghiện ma túy bắt buộc được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch được hỗ trợ tiền ăn tăng thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán được hỗ trợ tăng thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.
2. Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện nữ) của người cai nghiện bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành/người/năm.
3. Chi phí mai táng: Tối thiểu bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 20/2022.
4. Hỗ trợ 01 (một) bộ quần áo thông thường (nếu họ không có) đối với người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trở về địa phương cư trú: Mức chi theo giá thực tế nhưng không quá 400.000 đồng/bộ/người.

## **Điều 4. Hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

1. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện bằng 0,7 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch được hỗ trợ tiền ăn tăng thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán được hỗ trợ tăng thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện nữ) của người cai nghiện bằng 0,7 mức lương cơ sở hiện hành/người/năm.

3. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

**Điều 5. Mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh**

Ngoài các nội dung và mức chi được nhà nước hỗ trợ quy định, người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí còn lại như sau:

- a) Điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng.
- b) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất 400.000 đồng/người/lần hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện.
- c) Phục vụ, quản lý 500.000 đồng/người/lần hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện.
- d) Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao: 100.000 đồng/người/năm.

**Điều 6. Hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: Mức chi hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành (*thực hiện theo điểm b Khoản 4 Điều 34*).

**Điều 7. Mức hỗ trợ người thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã**

Mức hỗ trợ người thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã là 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành.

**Điều 8.** Các nội dung không quy định trong Nghị quyết định này thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; Thông tư số 62/2022/TT-BTC và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 9.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 10.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII, kỳ họp lần thứ 14 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 12 năm 2023. Thay thế Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Quy định mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Lao động –TB&XH;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMT TQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh và các đoàn thể chính trị tỉnh;
- Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: tỉnh ủy; ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu; VT, hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**